

Bản án số: 654/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang
2. Bà Võ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 209/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Quách Cẩm T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 308/27/8 tổ 7, khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T Ý - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Y.

Địa chỉ: Số 128/41 đường H, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Quốc P, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp Hưng Chánh, xã C, huyện B, tỉnh B.

Nơi cư trú: Số 160/43/7/10 (số mới 160/149/10M) đường N, khu phố 1, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà Quách Cẩm T, ông Đỗ Quốc P và ông Nguyễn Đức T Ý có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 26/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Quách Cẩm T trình bày:

Bà và ông Đỗ Quốc P qua thời gian quen biết, tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 137, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/2013). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 7 năm thì đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cả hai thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, xúc phạm nhau, nên cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, căng thẳng. Khi vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên đều biết, đều có khuyên bảo và bà đã nhiều lần khuyên bảo để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không kết quả và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nên cả hai sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn được vì cả hai không còn tình nghĩa vợ chồng, từ tháng 02/2021 đến nay cả hai không còn sinh hoạt vợ chồng. Nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, nên bà yêu cầu được ly hôn ông Đỗ Quốc P.

- Về con chung: Bà Quách Cẩm T xác định có 02 con chung tên Đỗ Trâm A, sinh ngày 07/02/2014 và Đỗ Quốc B, sinh ngày 01/6/2019. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ A và trẻ B cho đến khi thành niên. Không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Bà Quách Cẩm T xác định tài sản chung là căn nhà cấp 4 thuộc thửa đất số 1083, tờ bản đồ số 02 xã Phú Mỹ, tọa lạc tại địa chỉ số 160/43/7/10 (số mới 160/149/10M) đường N, khu phố 1, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Giá trị căn nhà là 600.000.000 đồng, bà yêu cầu chia đôi là 300.000.000 đồng. Đến ngày 30/6/2022, bà Quách Cẩm T rút yêu cầu chia tài sản, để bà và ông P tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà Quách Cẩm T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc ly hôn giữa bà và ông Đỗ Quốc P không nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ nào.

Bị đơn ông Đỗ Quốc P trình bày: Ông thống nhất với phần trình bày của bà Quách Cẩm T, về quan hệ hôn nhân thì qua thời gian quen biết, tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 137, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/2013). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 7 năm thì đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cả hai thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, xúc phạm nhau, nên cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, căng thẳng. Khi

vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên đều biết, đều có khuyên bảo và tôi đã nhiều lần khuyên bảo để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không kết quả và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nên cả hai sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, nên ông đồng ý ly hôn bà Quách Cẩm T.

- Về con chung: Ông Đỗ Quốc P xác định có 02 con chung tên Đỗ Trâm A, sinh ngày 07/02/2014 và Đỗ Quốc B, sinh ngày 01/6/2019. Ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ A và trẻ B cho đến khi thành niên. Ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Quốc P xác định tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Đỗ Quốc P xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc ly hôn giữa ông và bà Quách Cẩm T không nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ nào.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T Ý trình bày: Hôn nhân giữa bà Quách Cẩm T và ông Đỗ Quốc P đã lâm vào tình trạng trầm trọng vì cả hai ly thân từ tháng 2/2021 đến nay. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Quách Cẩm T về việc ly hôn ông Đỗ Quốc P và được nuôi con chung. Về tài sản chung bà T không yêu cầu giải quyết.

- Nguyên đơn bà Quách Cẩm T trình bày: Bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Đỗ Trâm A và Đỗ Quốc B cho đến khi thành niên. Không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì hiện tại bà và các con có chỗ ở ổn định, đang ở phòng riêng tại nhà mẹ ruột từ tháng 6/2021 đến nay; có thu nhập ổn định, nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai con. Đối với ông Đỗ Quốc P giành nuôi con nhưng thực tế không trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục trẻ A và trẻ B mà sẽ đưa về quê ở Bến Tre cho ba, má ông P nuôi dưỡng. Về thu nhập hàng tháng của ông P bao nhiêu thì bà không được biết nhưng từ tháng 6/2021 đến nay ông P không phụ cấp tiền để nuôi con. Hơn nữa, thường ngày ông P đi làm từ 06giờ30 sáng đến 06giờ30 tối mới về, nên việc ông P giành nuôi 02 con sẽ không bảo đảm về sự phát triển bình thường của hai trẻ.

- Bị đơn ông Đỗ Quốc P trình bày: Ông thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, nên ông đồng ý ly hôn bà Quách Cẩm T. Ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Đỗ Trâm A và Đỗ Quốc B cho đến khi thành niên và không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con vì môi trường sống tại nhà mẹ bà T không tốt do thường hay đánh bạc tại nhà, bà T không có việc làm ổn định, nên không có điều kiện để nuôi con. Hơn nữa, thời gian dịch

bệnh ông cũng đã trực tiếp nuôi dưỡng trẻ A và trẻ B gần 01 tháng, nên 02 trẻ ở với ông sẽ phát triển bình thường. Về tài sản chung ông và bà T tự thỏa thuận.

Tại Văn bản phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Quách Cẩm T. Đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung của bà Tú.

Về án phí: Bà Quách Cẩm T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Quách Cẩm T và ông Đỗ Quốc P tự nguyện kết hôn với nhau năm 2013, do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phi, nuôi con và chia tài sản chung. Bà T và ông P đang cư trú tại Quận 7, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 137, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/2013 thì hôn nhân giữa bà Quách Cẩm T và ông Đỗ Quốc P là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về yêu cầu ly hôn của bà Quách Cẩm T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Biên bản hòa giải ngày 30/6/2022 cũng như tại phiên tòa, bà Quách Cẩm T và ông Đỗ Quốc P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được vì cả hai không còn tình nghĩa vợ chồng, từ tháng 02/2021 đến nay cả hai đã sống ly thân, không còn sinh hoạt vợ chồng. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân của bà Quách Cẩm T và ông Đỗ Quốc P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên yêu cầu ly hôn của bà Quách Cẩm T là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.3] Về nuôi con chung: Bà Quách Cẩm T và ông Đỗ Quốc P đều xác định có 02 con chung tên Đỗ Trâm A, sinh ngày 07/02/2014 và Đỗ Quốc B, sinh ngày 01/6/2019. Bà Quách Cẩm T và ông Đỗ Quốc P đều giành quyền nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa ông Đỗ Quốc P thừa nhận hiện hai trẻ Đỗ Trâm A, Đỗ Quốc B và bà Quách Cẩm T đang ở chung nhà với bà ngoại từ tháng 2/2021. Đối với trẻ Đỗ Trâm A, tại Bản tự khai ngày 30/6/2022, trẻ Đỗ Trâm A trình bày nguyện vọng: *“Con thích ở với mẹ vì có nhiều người, chơi vui hơn ở với ba và đi học với bạn vui hơn còn con ở với ba ngày nào ba cũng đi làm đến 06 giờ tối mới về, nên không có ai chơi với tụi con. Con chỉ nguyện vọng ở với mẹ thôi.”*. Xét đây là nguyện vọng chính đáng của trẻ A, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời tránh được những xáo trộn về mặt tâm lý của trẻ A. Đối với trẻ Đỗ Quốc B, sinh ngày 01/6/2019, tính đến thời điểm hiện nay vừa qua 36 tháng tuổi. Xét thấy nên giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”*. Mặt khác, theo xác nhận mức lương ngày 15/8/2022 của Công ty Cổ phần chế biến gia vị thực phẩm Bách Vị và theo Giấy thỏa thuận chia lợi nhuận từ việc cho thuê phòng trọ (nhà thừa kế), bà Nguyễn Thị V là mẹ ruột bà T xác định từ tháng 6/2021 bà T được hưởng tiền cho thuê 03 phòng trọ hàng tháng. Như vậy có cơ sở xác định thu nhập hàng tháng của bà T ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, bảo đảm được quyền lợi mọi mặt của hai trẻ, nên yêu cầu của bà T về việc được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ A và B cho đến khi thành niên là có cơ sở được chấp nhận.

[2.4] Về cấp dưỡng cho con: Tại phiên tòa bà T xác định không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con. Xét đây là sự tự nguyện, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.5] Đối với tài sản chung là căn nhà tọa lạc tại địa chỉ số 160/43/7/10 (số mới 160/149/10M) đường N, khu phố 1, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 25/6/2021 bà Quách Cẩm T đã yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi giá trị nhà, phần bà được nhận là 300.000.000 đồng, nhưng tại Biên bản hòa giải ngày 30/6/2022 bà T rút yêu cầu chia đôi giá trị nhà và tại phiên tòa bà T cũng không yêu cầu chia tài sản. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Quách Cẩm T về chia đôi giá trị căn nhà.

[2.6] Về nợ chung: Bà Quách Cẩm T và ông Đỗ Quốc P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Quách Cẩm T là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. theo quy định tại

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[3.1] Về tiền tạm ứng án phí: Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Quách Cẩm T số tiền đã nộp là 7.500.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Bà Quách Cẩm T và ông Đỗ Quốc P được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 232, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Quách Cẩm T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Cẩm T được ly hôn ông Đỗ Quốc P (Giấy chứng nhận kết hôn số 137, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/2013).

- Về nuôi con chung: Giao hai con chung tên Đỗ Trâm A, sinh ngày 07/02/2014 và Đỗ Quốc B, sinh ngày 01/6/2019 cho bà Quách Cẩm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con.

Ông Đỗ Quốc P có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Quách Cẩm T về chia đôi giá trị căn nhà tọa lạc tại địa chỉ số 160/43/7/10 (số mới 160/149/10M) đường N, khu phố 1, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vì bà Quách Cẩm T rút yêu cầu.

- Về nợ chung: Bà Quách Cẩm T và ông Đỗ Quốc P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Quách Cẩm T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0042687 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Quách Cẩm T số tiền đã nộp là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0042686 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Quách Cẩm T và ông Đỗ Quốc P được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, TP.HCM (GCNKH số 137, quyền số 01/2013 đăng ký ngày 16/11/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (TK Hà Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA